

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **20/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-9-2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Xuân Nghi

2. Bà Đoàn Thị Chuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1997; nơi ĐKTT: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Trịnh Khắc H**, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn, chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trịnh Khắc H trên cơ sở tự nguyện; trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/11/2018 và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau ngày cưới, anh chị chung sống tại gia đình anh H; cuộc sống hôn nhân giữa anh chị hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không hòa hợp về tính cách, lối sống; anh H thường tụ tập với bạn bè, không có trách nhiệm với gia đình, không chia sẻ công việc với chị, khiến chị thường xuyên căng thẳng, mệt mỏi. Ngoài ra, chị phát hiện anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh chị đã bàn bạc để tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn, hai gia đình cũng khuyên bảo nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không giải quyết được, quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Do mâu thuẫn đã căng thẳng, không có hạnh phúc, chị H mang con về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống,

anh chị ly thân hoàn toàn từ tháng 02/2022. Nay, chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng với anh H và hôn nhân giữa anh chị không thể hàn gắn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Khắc H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là Trịnh Khắc Gia B, sinh ngày 01/11/2019 do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị H đã giao nộp tài liệu để chứng minh thu nhập và xác định có đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tốt.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Trịnh Khắc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định về điều kiện kết hôn đúng như chị H trình bày. Về tình trạng hôn nhân, anh xác định vợ chồng chị có mâu thuẫn do bất đồng trong việc phát triển kinh tế gia đình, không có mâu thuẫn nào khác. Anh không hiểu lý do gì chị H mang con về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống. Từ tháng 02/2022 anh chị ly thân, anh có nói chuyện để đón nhưng chị H không về gia đình anh. Đối với việc chị H xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ, trường hợp chị H không nhất trí thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh với chị H có một con chung là Trịnh Khắc Gia B, sinh ngày 01/11/2019 hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp anh chị ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Hiện anh làm nghề buôn bán tự do theo chuyến, mỗi chuyến đi từ 15 đến 20 ngày. Anh xác định có đủ điều kiện vật chất để nuôi con. Nếu anh được nuôi con thì bố mẹ anh sẽ nghỉ buôn bán để hỗ trợ anh trong việc nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; anh H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, riêng về việc nuôi con, trường hợp phải ly hôn, anh chấp nhận giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, với điều kiện ngày khi chị H không bảo đảm điều kiện nuôi con (kết hôn hoặc không bảo đảm các điều kiện vật chất khác để nuôi con) thì phải giao con cho anh H nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trịnh Khắc H. Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trịnh Khắc Gia B, sinh ngày 01/11/2019 do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự

nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0004179 ngày 12/5/2022 chị H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H khởi kiện tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh Trịnh Khắc H có địa chỉ tại xã thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trịnh Khắc H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/11/2018 là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do không hòa hợp về lối sống, sinh hoạt, cách chăm sóc con và phát triển kinh tế gia đình. Do không giải quyết được mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, từ tháng 02/2022 chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương sinh sống; anh chị ly thân từ đó đến nay. Tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai người thân của anh chị cho thấy: Hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, cuộc sống hôn nhân của anh chị không bộc lộ mâu thuẫn đến mức phải can thiệp, hòa giải; tuy nhiên, anh chị ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Hội đồng xét xử thấy có cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh H là có thật và đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là căn cứ để xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Trịnh Khắc H.

[2] Về con chung: Anh chị có một con chung là Trịnh Khắc Gia B, sinh ngày 01/11/2019 hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, về điều kiện nuôi con: Chị Trần Thị H có đủ điều kiện về mọi mặt để trực tiếp nuôi con. Hơn nữa, cháu Bảo dưới 36 tháng tuổi, do chị H trực tiếp nuôi dưỡng ổn định từ khi sinh ra đến nay; anh H làm nghề buôn bán tự do, thường đi xa nhà từ 15 đến 20 ngày như anh trình bày, không bảo đảm điều kiện trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao con dưới 36 tháng tuổi cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Trịnh Khắc H.

2. *Về con chung*: Giao con Trịnh Khắc Gia B, sinh ngày 01/11/2019 cho chị Trần Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Trịnh Khắc H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004179 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Đ, huyện Thanh Miện;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Đức Chính (đã ký)**